|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: 12/2024/NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục**

 **phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024 - 2025**

**đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập; cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập và học viên đang học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024 - 2025 đến năm học 2025 - 2026 *(đính kèm Phụ lục).*

**Điều 3.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II; - Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;- Cơ quan Báo, Đài tỉnh; Công báo tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT.TH | **CHỦ TỊCH****Trần Văn Huyến** |